

TUẦN 5

Thứ	Tiết	Môn	TCT	Bài dạy
Hai	1 2 3 4 5	TẬP ĐỌC TOÁN CHÍNH TẢ THỂ DỤC SHDC	9 21 5 9 5	Những hạt thóc giống Luyện tập Những hạt thóc giống Tập hợp hàng ngang....Trò chơi bịt mắt bắt dê
Ba	1 2 3 4 5	LUYỆN TỪ-CÂU TOÁN LỊCH SỬ KỂ CHUYỆN ĐẠO ĐỨC	9 22 5 5 5	MRVT: Trung thực – Tự trọng Tìm số trung bình cộng Nước ta dưới ách đo hộ của các triều đại PKPB K/C đã nghe, đã đọc. Bày tỏ ý kiến
Tư	1 2 3 4 5	TẬP ĐỌC TẬP LÀM VĂN TOÁN KHOA HỌC THỂ DỤC	10 9 23 9 10	Gà Trống và Cáo Viết thư (KT) Luyện tập Sử dụng hợp lý các chất béo và muối ăn. Tập hợp hàng ngang....Trò chơi bịt mắt bắt dê
Năm	1 2 3 4 5	LUYỆN TỪ-CÂU TOÁN ÂM NHẠC ĐỊA LÝ KỸ THUẬT	10 24 5 5	Danh từ Biểu đồ Ôn tập: Bài Bạn ơi lắng nghe. Trung du Bắc Bộ. Khâu thường
Sáu	1 2 3 4 5 6	TẬP LÀM VĂN KHOA HỌC MỸ THUẬT TOÁN ATGT SHTT	10 10 5 25 2 5	Đoạn văn trong bài văn kể chuyện Ăn nhiều rau và quả chín.Sử dụng TP sạch..... Thường thức mỹ thuật. Xem tranh phong cảnh Biểu đồ (tt) Đi xe đạp an toàn. Tổng kết – Phương hướng

TẬP ĐỌC
Tiết 9: NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

I. MỤC TIÊU:

- Đọc rành mạch trôi chảy; biết đọc với giọng chậm rãi, phân biệt lời các nhân vật với lời người kể chuyện.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi cậu bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

Giáo dục KNS:

- Xác định giá trị
- Tư duy phê phán
- Trải nghiệm, xử lí tình huống.
- Tự nhận thức về bản thân

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Ôn định tổ chức:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ</u></p> <p>-Gọi HS lên bảng đọc thuộc lòng bài Tre Việt Nam</p> <p>-Nhận xét và cho điểm HS .</p> <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Luyện đọc :</p> <p>1 hs đọc toàn bài</p> <p>GV chia đoạn : 4 đoạn</p> <p>GV gọi HS nối tiếp nhau đọc đoạn GV nhận xét sửa phát âm</p> <p>Kết hợp rút ra từ khó VD: <i>Chẳng nẩy mầm, sừng sờ,</i></p> <p>Hd đọc câu : Vua ra lệnh.....trừng phạt.</p> <p>Giải nghĩa từ</p> <p>Gv đọc bài</p> <p>* Tìm hiểu bài</p> <p>Nhà vua chọn người như thế nào để truyền</p>	<p>-3 HS đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>Hs đọc bài</p> <p>+Đoạn 1: Ngày xưa... đến bị trừng phạt.</p> <p>+Đoạn 2: Có chú bé ... nẩy mầm được.</p> <p>+ Đoạn 3: Mọi người ... đến của ta.</p> <p>+ Đoạn 4: Rồi vuahiền minh.</p> <p>- 4 HS đọc (2 lần)</p> <p>4-5 hs đọc</p> <p>1-2 hs đọc câu</p> <p>HS đọc nghĩa của từ ở SGK.</p> <p>Hs đọc nối tiếp (1 lần)</p> <p>Đọc thầm</p>

<p>ngôi ?</p> <p>Nhà vua đã làm cách nào để tìm được người trung thực ?</p> <p>* GDKNS: <i>Tự duy phê phán.</i> Hành động của chú bé Chôm có gì khác mọi người?</p> <p>* GDKNS: <i>Tự nhận thức về bản thân.</i> + Theo em, vì sao người trung thực là người đáng quý? (HS KHẢ , GIỎI)</p> <p>Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>* Luyện đọc diễn cảm: Đọc đoạn : Chôm lo lắng.....giống của ta. Gv đọc mẫu Thi đọc diễn cảm - Nhận xét tuyên dương <u>4.Củng cố – dặn dò:</u> Câu chuyện này muốn nói với chúng ta điều gì? Liên hệ gd hs. Dặn HS về nhà học bài Chuẩn bị giờ sau: Gà Trống và Cáo .</p>	<p>Nhà vua chọn người trung thực để truyền ngôi.</p> <p>- Vua phát cho mỗi người dân một thúng thóc đã luộc kĩ mang về gieo trồng và hẹn: ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có sẽ bị trừng phạt. - Mọi người không dám trái lệnh vua, sợ bị trừng trị. Còn Chôm dũng cảm dám nói sự thật dù em có thể em sẽ bị trừng trị. -Tiếp nối nhua trả lời theo ý hiểu. - Vì người trung thực bao giờ cũng nói đúng sự thật, không vì lợi ích của mình mà nói dối, làm hỏng việc chung.</p> <p>..... Nội dung: Ca ngợi cậu bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật -4 HS đọc tiếp nối từng đoạn.</p> <p>Hs nghe 1 hs đọc 3-4 hs thi đọc</p> <p>Khuyến chúng ta phải biết trung thực thì có kết quả tốt đẹp</p>
--	--

Rút kinh nghiệm:

.....
.....

TOÁN

Tiết 21: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Biết số ngày của từng tháng trong năm, của năm nhuận và năm không nhuận.
- Chuyển đổi được đơn vị đo giữa ngày, giờ, phút, giây.
- Xác định được một năm cho trước thuộc thế kỉ nào.
- BT cần làm: bài 1; 2; 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ BT2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Ôn định tổ chức:</u> 2. <u>Kiểm tra bài cũ</u> GV gọi HS lên bảng sửa bài tập	-3 HS lên bảng

<p>Kiểm tra VBT về nhà của một số HS khác. - GV nhận xét, cho điểm</p> <p>3. <u>Bài mới</u> :</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Giảng bài:</p> <p>Bài 1: Gọi hs nêu yêu cầu của bài Hd hs</p>	<p>1 phút = 60 giây, 3 phút = 180 giây, 1 thế kỉ = 100 năm, 7 thế kỉ = 700 năm 2 phút 10 giây = 130 giây, 100 năm = 1 thế kỉ</p> <p>Hs nêu y/c</p> <p>-1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. + Những tháng có 30 ngày là 4, 6, 9, 11. Những tháng có 31 ngày là 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12. Tháng 2 có 28 ngày hoặc 29 ngày b) Năm nhuận có 366 ngày Năm không nhuận có 365 ngày</p>
<p>Nhận xét sửa</p> <p>Bài 2 : Gọi hs nêu yêu cầu của bài Hd hs chuyển đổi đơn vị</p>	<p>3 HS lên bảng làm bài, 3 ngày = 72 giờ 3 giờ 10 phút = 190 phút 4 giờ = 240 phút 2 phút 5 giây = 125 giây 8 Phút = 480 phút, 4 phút 20 giây = 260 giây</p>
<p>Nhận xét sửa</p> <p>Bài 3: GV yêu cầu HS đọc đề bài và trả lời</p>	<p>Hs nêu nối tiếp nhau trả lời a) Vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789. Năm đó thuộc thế kỉ thứ XVIII. b) Nguyễn Trãi sinh năm: 1980 – 600 = 1380. Năm đó thuộc thế kỉ XIV.</p>
<p>Nhận xét sửa</p> <p>Bài 4 : HS KHÁ ,GIỎI Hd hs giải</p>	<p>HS đọc bài toán 1 hs giải Đổi $\frac{1}{4}$ phút = 15 giây</p>
<p>Nhận xét sửa</p>	<p>$\frac{1}{5}$ phút = 12 giây</p>

<p>4. Củng cố- Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về nhà làm ở vbt - Chuẩn bị bài sau: Tìm số trung bình 	<p>Vậy Bình nhanh hơn Nam và nhanh hơn là : $15 - 12 = 3$ giây</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

CHÍNH TẢ

Tiết 5: NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

I. **Mục tiêu:**

- Nghe – viết đúng và trình bày bài chính tả sạch sẽ; biết trình bày đoạn văn có lời nhân vật; không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm đúng bài tập 2 b ,3 b
- Rèn kĩ năng trình bày bài rõ ràng, sạch sẽ.

II. **Đồ dùng dạy học:**

Bảng phụ BT 2 b, BT 3 b

III. **Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>-Gọi HS lên bảng viết.</p> <p>-Nhận xét sửa</p> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Giảng bài:</p> <p>GV đọc đoạn bài viết</p> <p>- Gọi hs đọc bài</p> <p>Nhà vua chọn người như thế nào để nói ngôi? Yêu cầu HS tìm từ khó, dễ lẫn khi viết GV cho HS viết bảng</p> <p>NX chữa.</p> <p>? Nêu cách trình bày đoạn viết ?</p> <p>-GV đọc cho HS viết</p> <p>Đọc cho HS soát chữa lỗi .</p> <p>Thu 5 em chấm nhận xét bài của HS :</p> <p>* Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 2 b : Gọi 1 HS đọc yêu cầu cho HS thi làm bài</p> <p>-Nhận xét sửa</p> <p>Bài 3 b : Gọi hs đọc y/c</p> <p>Hd hs giải câu đố</p> <p>Nhận xét</p> <p>4. <u>Củng cố – dặn dò:</u></p> <p>-Dặn HS về nhà viết lại các từ viết sai lỗi</p>	<p>- 2 hs : băng khuôn, bện bện, ...</p> <p>1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- Nhà vua chọn người trung thực để nói ngôi.</p> <p>Hs tìm và nêu Bảng lớp, bảng con luộc kĩ, giống thóc, đồng dạc, truyền ngôi,...</p> <p>1-2 hs nêu HS viết bài soát chữa lỗi</p> <p>1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-1 HS làm bảng – lớp làm vbt</p> <p>Thứ tự cần điền : chen chân , len qua , leng keng ,áo len , màu đen , khen em .</p> <p>Hs nêu y/c Chim én</p>

- Chuẩn bị bài sau: Người viết truyện thật thà. 5 . <u>Nhận xét tiết học.</u>	Hs viết một số từ viết sai trong vở
--	-------------------------------------

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết 9: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC – TỰ TRỌNG

I. MỤC TIÊU:

-Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ đề Trung thực – Tự trọng (BT4); tìm được 1, 2 từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ trung thực và đặt câu với từ vừa tìm được (BT1, BT2); nắm được nghĩa từ “tự trọng” (BT3).

- Rèn kĩ năng tìm từ, đặt câu, sử dụng đúng từ khi nói , viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u></p> <p>Từ ghép có những loại từ nào ? VD?</p> <p>Từ láy có những loại từ nào? VD?</p> <p>GV nhận xét cho điểm</p> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Giảng bài:</p> <p>Bài 1: Gọi 1 HS đọc yêu cầu và mẫu. Cho hs thảo luận nhóm , phát bảng nhóm..</p> <p>Nhận xét bổ sung</p> <p>Bài 2: Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Hd hs đặt câu</p>	<p>-Từ ghép có nghĩa phân loại, từ ghép có nghĩa tổng hợp VD: Bạn học, bạn đường, bạn đời, anh cả, em út, anh rể, chị dâu...</p> <p>- Từ láy lặp lại bộ phận âm đầu, từ láy lặp lại bộ phận vần , từ láy lặp lại bộ phận âm đầu và vần VD: Nhanh nhẹn, vun vút, , xinh xinh, nghiêng nghiêng.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng. Hs thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>+Từ cùng nghĩa với trung thực: Thẳng thẳng, thẳng tính, ngay thẳng, , ...</p> <p>+ Từ trái nghĩa với trung thực: Điều ngoa, gian dối, sảo trá, gian lận, lưu manh, gian manh,...</p>